

KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN NĂM

Bản cập nhật tháng 6/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ
QUYÊN THỨ NĂM

Hán dịch: Đồi Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
(Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰ LUÂN (Bánh Xe Chữ)
PHẨM THỨ MƯỜI

Bấy giờ, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na bảo Trì Kim Cương Bí Mật Chủ rằng:
“Hãy lắng nghe! Bí Mật Chủ! Có Pháp Môn **Biến Nhất Thiết Xứ** (tràn khắp tất cả nơi chốn). Nay Bí Mật Chủ! Nếu Bồ Tát trụ ở **Tự Môn** này thì tất cả sự nghiệp thấy đều thành tựu

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ A**
Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ SA
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn_ PHỘC

Ca khư nga già_ Già Xa nhược xã

Tra trá noa trà_ Đa tha ná đà

Ba phả ma bà_ Dã la la phộc

Xa sa sa ha_ Cật-sái”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SA

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VA

KA KHA GA GHA_ CA CCHA JA JHA

ṬA ṬHA ḌA ḌHA_ TA THA ḌA DHA

PA PHA BA BHA_ YA RA LA VA

ŚA ŚA SA HA_ KṢA

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ A**
Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ SA
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn_ PHỘC

Ca khư nga già_ Già xa nhược xã

Tra trá noa trà_ Đa tha ná đà

Ba phả ma bà_ Dã la la phộc

Xa sa sa ha_ Ngật-sái”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो
 नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो
 नमो नमो नमो नमो नमो नमो
 नमो नमो नमो नमो नमो नमो
 नमो नमो नमो नमो नमो नमो
 नमो नमो नमो नमो नमो नमो
 नमो नमो नमो नमो नमो नमो
 नमो नमो नमो नमो नमो नमो
 नमो नमो नमो नमो नमो नमो

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ā
 NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SĀ
 NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VĀ
 KĀ KHĀ GĀ GHĀ_ CĀ CCHĀ JĀ JHĀ
 ṬĀ ṬHĀ ḌĀ ḌHĀ_ TĀ THĀ DĀ DHĀ
 PĀ PHĀ BĀ BHĀ_ YĀ RĀ LĀ VĀ
 ŚĀ ŚĀ SĀ HĀ_ KṢĀ

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ ÁM
Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ TẢM
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn_ NOAN
Kiểm khiếm nghiễm kiệ̣m_ Chiêm xiêm nhiêm chiêm
Chiêm khiếm nam trạm_ Đạm tham nạm đạm
Biếm phiếm xàm phạm_ Diêm lẫm lam xàm
Đạm sam tham hạm_ Cật-sam”

नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो
 नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो
 नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो
 नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो
 नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो
 नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो
 नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो
 नमो नमो नमो वृक्षो नमो नमो

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AM
 NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAM
 NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VAM
 KAṀ KHAṀ GAṀ GHAM_ CAṀ CCHAṀ JAṀ JHAṀ
 ṬAṀ ṬHAṀ ḌAṀ ḌHAṀ_ TAṀ THAṀ DAṀ DHAṀ
 PAṀ PHAṀ BAṀ BHAM_ YAṀ RAṀ LAṀ VAṀ
 ŚAṀ ŚAṀ SAṀ HAṀ_ KṢAṀ

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ ÁC
Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ SÁCH
Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn_ MẠC
Lý khước ngược cước_ Thược xước nhược thược
Trách sách nạch trạch_ Đát thát nặc đạc
Bác bách mặc bặc_ Dược lạc lạc mặc
Xước sách sách hoặc_ Cật-sách”

नमः समंत वृद्धे नमः ५
 नमः समंत वृद्धे नमः ५
 नमः समंत वृद्धे नमः ५
 ऋः ऋः ऋः ५ ५ः ५ः ५ः ५ः
 ॐः ॐः ॐः ५ः ५ः ५ः ५ः
 ५ः ५ः ५ः ५ः ५ः ५ः ५ः
 ५ः ५ः ५ः ५ः ५ः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_AḤ
 NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_SAḤ
 NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM_VAḤ
 KAḤ KHAḤ GAḤ GHAḤ_CAḤ CCHAḤ JAḤ JHAḤ
 ṬAḤ ṬHAḤ ḌAḤ ḌHAḤ_TAḤ THAḤ DAḤ DHAḤ
 PAḤ PHAḤ BAḤ BHAḤ_YAḤ RAḤ LAḤ VAḤ
 ŚAḤ ṢAḤ SAḤ HAḤ_KṢAḤ

“Y ả ồ ô
Lị liét lý ly
Ê ái hân áo
Ngưỡng nhưỡng noa năng mãng
Ngang nhương ninh nang mang
Kiểm nhiệm nam nam noan
Ngược nhược nạch nặc mặc”

ॐॐॐॐ
 ॐॐॐॐ
 ॐॐॐॐ
 ॐॐॐॐ
 ॐॐॐॐ
 ॐॐॐॐ
 ॐॐॐॐ
 ॐॐॐॐ

*) I Ī U Ū
 Ṛ Ṛ Ḍ Ḍ
 E AI O AU
 ÑA ÑA ÑA ÑA MA
 ÑĀ ÑĀ ÑĀ ÑĀ MĀ
 ÑAM ÑAM ÑAM ÑAM MAM
 ÑAḤ ÑAḤ ÑAḤ ÑAḤ MAḤ

Này Bí Mật Chủ! Đạo **Tự Môn** như vậy là Pháp Môn thiện xảo theo thứ tự trụ nơi Đạo Chân Ngôn, là chôn gia tri Thần Lực của tất cả Như Lai, khéo giải Đạo Chính Biến Tri, vui múa Hạnh Bồ Tát, là điều mà chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại : đã nói, sẽ nói, đang nói.

Bí Mật Chủ! Nay Ta quán khắp các Cõi Phật, không nơi nào không thấy Pháp Môn **Biến Nhất Thiết Xứ** này. Các vị Như Lai ấy, không có ai không diển nói Pháp này.

Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Nếu muốn biết rõ các Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn của Chân Ngôn Môn thì đối với Pháp Môn **Biến Nhất Thiết Xứ** này nên siêng

năng tu học. Từ khoảng đầu, khoảng giữa, khoảng cuối với sự tăng thêm của **Khả Già Tra Đa Ba** (𑖀𑖄𑖇𑖟𑖛𑖜𑖞: KA CA TA DA BHA) dùng Phẩm loại **Đẳng Trì** (Samādhi) cùng nhập vào sẽ tự nhiên đắc được **Bồ Đề Tâm Hạnh** (Bodhicitta-Caryā), thành **Đẳng Chính Giác** (Samyak-sambuddha) và **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa)

Có được Tự Môn đã nói của Đẳng này cùng nhau hòa hợp Pháp Giáo của Chân Ngôn đầy đủ chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối. Người tu Chân Ngôn, nếu biết như vậy, tùy theo Tâm Ý của mình mà được tự tại. Đối với mỗi một câu, dùng Ý quyết định, dùng Tuệ Giác để biết sẽ được trao truyền câu Thù Thắng Vô Thượng. Một Luân như vậy luân chuyển **Tự Luân** (Akṣara-cakra: Bánh xe Chữ). Người tu Chân Ngôn biết rõ điều này sẽ thường soi chiếu Thế Gian giống như Đức Thế Tôn **Đại Nhật** (Vairocana) mà chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra: Bánh xe Pháp)

MAN TRÀ LA BÍ MẬT _PHẨM THỨ MƯỜI MỘT_

Bấy giờ, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na dùng **con mắt Như Lai** (Tathāgata-cakṣu) quán sát tất cả **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), nhập vào **Pháp Giới Câu Xá** (Dharmadhātu-kośa: Pháp Giới Tạng) dùng Tam Muội **Như Lai Phấn Tấn Bình Đẳng Trang Nghiêm Tạng** (Tathāgata-samaya-alaṃkara-kośa-samādhi) hiển hiện Pháp Giới trang nghiêm vô tận, đem Môn Chân Ngôn Hạnh này cứu độ Giới Chúng Sinh không dư sót để hoàn thành đầy đủ Bản Nguyên

Thời Đức Phật ở trong Tam Muội, đối với Giới Chúng Sinh vô tận như vậy. Từ mọi **Thanh Môn** (Môn về âm thanh) tuôn ra âm thanh tùy theo từng loại giống như: Bản Tính nghiệp sinh thành thực, thọ dụng quả báo của họ. Các màu sắc hiển hình, mỗi loại ngữ ngôn, tâm ghi nhớ của họ mà nói Pháp khiến cho tất cả chúng sinh đều được vui vẻ.

Lại ở mỗi một lỗ chân lông hiện ra Thân tăng thêm (Adhiṣṭhana-kāya: thân Thần biến gia trì) của Pháp Giới. Hiện ra xong liền ngang bằng với hư không, ở trong vô lượng Thế Giới dùng một âm thanh biểu thị cho ngôn ngữ của Pháp Giới, diễn nói **Kệ phát sinh Như Lai**

“Hay sinh tùy loại hình
Pháp Tướng của các Pháp
Chư Phật và Thanh Văn
Cứu Thế, Nhân Duyên Giác
Chúng Bồ Tát Cần Dũng
Nhân Tôn cũng như vậy
Chúng sinh, Khí Thế Giới (Thế Giới vật chất)
Thứ tự mà thành lập
Các Pháp nhóm Sinh, Trụ (Sinh, trụ, di, diệt)
Luôn luôn sinh như vậy
Do đủ Trí phương tiện
Lìa nghi ngờ, Vô Tuệ (Ngu si)
Mà quán sát Đạo này
Các Chính Biến Tri nói”

Lúc đó, **Pháp Giới Sinh Như Lai Thân** Thân Như Lai được sinh ra từ Pháp Giới), tất cả **Pháp Giới Tự Thân** (Tự Thân của Pháp Giới) hiển lộ hoá mây tràn khắp.

“Ông hỏi **Nhất Thiết Trí**
Đại Nhật Chính Giác Tôn
Hạnh Chân Ngôn tối thắng
Nên diễn nói Pháp Giáo
Ta, xưa kia do đây
Phát giác Diệu Bồ Đề
Mở bày (khai thị) tất cả Pháp
Khiến đến nơi diệt độ
Hiện tại mười phương Giới
Chư Phật đều chứng biết”

Khi ấy, Cụ Đức Kim Cương Thủ, tâm rất vui vẻ. Vì nơi gia trì uy thần của chư Phật, mà nói Kệ là:

“Pháp ấy không cùng tận
Không Tự Tính, không trụ
Giải thoát nơi nghiệp sinh
Đồng với Chính Biến Tri
Các phương tiện cứu đời
Tùy theo Bi Nguyện chuyên
Khai ngộ Trí **Vô Sinh**
Các Pháp, Tướng như thị”

Thời Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại nói Kệ **Ưu Đà Na** (Udāna) thỉnh hỏi Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai về **Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La** (Mahā-kāruṇa-garbhodbhava-maṇḍala) vì quyết cắt đứt sự nghi ngờ cho các chúng sinh đời vị lai

“Đã cắt tất cả nghi
Chúng Trí lìa nhiệt não
Con vì Chúng Sinh nên
Thỉnh hỏi Đấng Đạo Sư
Mạn Trà La, gì trước?
Xin Đại Mâu Ni nói
_Đạo Sư (A xà Lê) bao nhiêu bậc
_ Bao nhiêu loại Đệ tử
Làm sao biết tướng Đất
Làm sao mà chọn trị
Nên tác tịnh thể nào
Làm sao trụ bền vững
Và tính các Đệ Tử
Nguyện xin Đạo Sư nói
_Làm sao dùng tướng tịnh
_Dùng chi để tác hộ
Làm sao gia trì Đất
Sự nghiệp, làm gì trước
Có bao **Tu Đà La** (Sūtra: Sợi chi)
_Làm địa phận thể nào?
Cúng dường có mấy loại?
Nhóm hương hoa ra sao?
Hoa này nên hiến ai?”

Hương cũng lại như thế
 Làm sao mà phụng hiến?
 _ Nên dùng hương hoa nào
 Thực phẩm cùng Hộ Ma
 Đều dùng Nghi quỹ nào
 Với các Tòa Thánh, Thiên?
 Nguyện nói Giáo Pháp này
 _ Thân tướng hiển hình sắc
 Theo thứ tự khai diễn
 Mật Ấn của Sở Tôn
 Cùng với tư thế ngồi
 Thế nào gọi là **Ấn** (Mudra)?
 Ấn này từ đâu sinh?
 Có mấy loại **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)?
 Bao loại **Tam Ma Gia** (Samaya)?
 Bậc Chân Ngôn, mấy thời
 Siêng tu Hạnh Chân Ngôn
 Sẽ đủ Đạo Bồ Tát?
 _ Làm sao thấy Chân Đế
 Có mấy loại **Tất Địa** (Siddhi)
 Cùng với thời thành tựu?
 _ Làm sao lên Đại Không?
 Thân Bí Mật thế nào
 Chẳng buông bỏ thân này
 Mà được thành thân Trời?
 _ Mỗi chủng loại biên hóa
 Điều ấy từ đâu sinh?
 Nhóm Nhật, Nguyệt, Hỏa phương
 Thời phạt sao Diệu, Tú
 Nơi hiện điềm chẳng lành
 Sống chết nhận mọi khổ
 _ Làm sao khiến đùng khổ
 Trừ diệt hết nơi khởi
 Để được thường thân cận
 Chư Phật Lương Túc Tôn?
 _ Bao loại lửa **Hộ Ma** (Homa)
 Bao việc để tăng uy
 Chư Phật, Tính sai biệt?
 Nguyện xin Đạo Sư nói
 _ Các Thế Giới không sót
 Cùng với Xuất Thế Gian
 Quả ấy với số lượng
Tam Ma Địa thù thắng
 Chưa Thành Tục thì sao
 Lại gom ở mấy thời
 Được giải thoát **nghiệp sinh**”

_ **Chính Giác Nhất Thiết Trí**

Ly Nhiệt Nảo Thế Tôn
Bảo Kim Cương Thủ rằng:
“Lành thay Đại Càn Dũng!
Mạn Trà La bí mật
Quyết định Thánh Thiên Vị
Đại Bi căn bản sinh
Ma Ha Diễn (Mahā-yāna:Đại Thừa) vô thượng
Chư Phật rất bí mật
Như điều ông đã hỏi
Đại Lực Trì Kim Cương!
Nay Ta lược tuyên nói
Nghịệp đầu (Sơ Nghịệp) Mạn Trà La

_Phật Tử ! Hãy lắng nghe
Mười hai CHI CỨ sinh
Đại Lực Trì Minh Vương!
Việc cần làm trước nhất
Trụ nơi Tam Muội góc (Bản Tam Muội)
Hiểu (giải) hết **Đạo Du Già** (Yoga-patha)
Mà làm mọi sự nghịệp

_ **A Xà Lê** (Ācārye), có hai
Thông đạt Ấn Chân Ngôn
Tướng ấy cũng như vậy
Lược chia sâu, kín, lộ
Hay biết nghĩa sâu rộng
Chỉ truyền kẻ đáng truyền
Con trưởng của Chính Giác
Xa lìa nơi Thế lạc (nơi ưa thích của người đời)
Thứ hai, cầu Pháp hiện
Duyên tám, si, trước sâu
Mạn Trà La Thế Gian
Tất cả vì đây làm

_Chư Phật **Nhi Túc Tôn**
Bậc Quán Đỉnh truyền giáo
Nói bốn loại **Đệ Tử**
Thời, Phi Thời sai khác
Thời thứ nhất: **Niệm Tụng**
Phi Thời; Cùng, chẳng cùng
Có đủ tất cả tướng
Phật nói **Thân Đệ Tử** (Đệ Tử thân cận)
Thoạt đầu là tướng **đất** (Bhūmi:Địa)
Ấy tức là **Đất Tâm** (Citta-bhūmi)
Ta đã nói tác tĩnh
Như trước tu sự nghịệp
Nếu lìa lỗi tai hại
Đất Tâm không sợ hãi

Sẽ được thành Chân Tịnh
Lìa tất cả lỗi lầm
Trụ chắc, biết như vậy
Thấy ngay **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Giác)
Nếu khác với điều này
Chẳng phải **Địa** thanh tịnh
Hoặc trụ vọng phân biệt
Hành Giả tịnh **Địa** ấy

__ Bí Mật Chủ! chẳng tịnh (phi tĩnh)
Đã lìa Tâm Bồ Đề
Nên cần buông phân biệt
Tĩnh trừ tất cả **Địa** (Bhūmi)
Ta rộng nói Pháp Giáo
Hết thầy Mạn Trà La
Trong đó việc trước nhất
Ngu si chẳng biết giải
Chẳng phải Thế Gian Giác (sự hiểu biết của Thế Gian)
Chẳng phải **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
Cho đến chẳng thể bỏ
Phân biệt các Nhân khổ
Cần phải vì Đệ Tử
Mà Tĩnh Tâm Bồ Đề

__ **Hộ** (Thủ Hộ) dùng **Bất Động Tôn** (Acala)
Hoặc dùng **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Nếu Đệ Tử chẳng bị
Vọng chấp làm dao động
Sẽ thành Tối Chính Giác
Không dơ như hư không
Trước, gia trì Địa (Bhūmi) này
Y nơi chư Phật dạy

__ Thứ hai, **Tâm Tụ Tại**
Chỉ đây chẳng Giáo khác
Bốn loại **Tu Đa La** (Sūtra)
Là trắng, vàng, đỏ, đen
Thứ năm, điều cần nhớ
Ay là màu hư không
Trong **KHÔNG** (Śūnya) mà **Đẳng Trì** (Samādhi)
An định **Mạn Trà La** (Maṇḍala)

__ Thứ hai giữ Duyên Kinh
Đặt ở đất Đạo Trường
Tất cả Tòa Như Lai
Với con Trí của Phật
Hoa sen đẹp thích ý
Thế Gian xung tốt lành

Duyên Giác (Pratyeka-buddha), các Thanh Văn (Sarva-srāvaka)
Áy là kẻ **Biên Trí** (Trí Tuệ của bờ mé)
Nên biết tư thế ngồi
Cánh sen xanh, sen sủng
Thiên Thần của Thế Giới
Phạm Chúng làm đầu tiên
Hoa Bát Đàm (Padma) màu đỏ
Áy xưng là **Tọa Vương**
Xuống đây như chỗ ứng
Nhớ địa phận cư ngụ

Cúng Dường (Pūja) có bốn loại
Là chấp tay (Añjali) làm lễ
Kèm với nhóm Từ Bi
Thế Gian và hương hoa
Từ tay phát sinh hoa
Dâng các bậc Cứu Thế
Kết An Chi Phần Sinh
Mà quán Tâm Bồ Đề
Mỗi mỗi các Như Lai
Con sinh từ chôn ấy
Dùng hoa không lỗi này
Thơm tho rất rục rở
Pháp Giới làm Thụ Vương (cây vua)
Cúng dường Nhân Trung Tôn
Chân Ngữ (Mantra) dùng gia trì
Tam Muội (Samādhi) tự tại chuyển
Mây rộng lớn thẳng diệu
Từ đây tuôn mưa hoa
Rải trước mặt chư Phật

Nhóm Thế Thiên còn lại
Cũng nên rải hoa này
Phụng hiến tùy tương ứng
Tính loại Bản Chân Ngôn
Như vậy nhóm hương xoa...
Cũng tùy nơi tương ứng
Luân Không Thủy (ngón cái và ngón vô danh) giữ nhau
Đây là **Ấn Cát Tường**
Nơi phụng hiến nhóm hoa
Nên tự tìm dâng hiến
Nơi các **Thế Thiên Thần** (Thiên Thần của Thế Gian)
Nên để ngay lỗ rốn
Hoặc **Kim Cương Quyền Ấn** (Vajra-muṣṭi-mudra)
Nếu lại **Liên Hoa Man** (Padma-māla)
Rồi hiến tại hư không
Đạo Sư, Bậc Cứu Thế
Cho đến các Thế Thiên

Đều theo như thứ lớp

Hộ Ma (Homa) có hai loại

Ấy là **Nội** và **Ngoại**

Nghiệp sinh được giải thoát

Lại có mầm giống sinh

Hay dùng đốt các nghiệp

Nói là **Nội Hộ Ma**

_Ngoại dùng có ba Vị (Bản Tôn, Đàn Hộ Ma, Hành Giả Du Già)

Ba Vị trụ trong ba

Thành tựu ba Nghiệp Đạo (Thân, Khẩu, Ý)

Thắng Hộ Ma Thế Gian

Nếu khác việc làm này

Chẳng giải (hiểu rõ) **Nghiệp Hộ Ma**

Kẻ ngu chẳng được quả

Buông lìa Trí Chân Ngôn

.)Chân Ngôn **Như Lai Bộ** (Tathā-kulāya)

Với các Chính Giác nói

Nên biết Trắng và Vàng

.)**Kim Cương** (Vajra-pāṇi:Kim Cương Thủ) đủ mọi màu

Chân Ngôn **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara. Hay **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya)]

Thuần Trắng tùy việc biến

.)Bốn phương cùng mở rộng

Luân Viên (vành tròn tria) như thứ tự

Ba góc (hình Tam Giác), nửa vành trắng (hình Bán Nguyệt)

Mà nói Hình cũng vậy

_Trước, nên biết sắc tượng

Ấy là thân Nam Nữ

Hoặc lại tất cả xứ

Tùy loại hình sắc ấy

Sinh Trí khó luận bàn

Cho nên chẳng nghĩ bàn

Nên Vật có sai khác

Trí, Trí Chứng thường một

Cho đến Tâm rộng rãi

Nên biết số lượng đầy

_Tọa Ấn cũng như vậy

Dùng với các Thiên Thần

Như nơi sinh chư Phật

Nhóm Ấn đồng bị (điều kia) sinh

Dùng Ấn **Pháp Sinh** này

Ấn trì các Đệ Tử

Nên lược nói Pháp Giới

Dùng đây làm tiêu biểu

_**Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) có ba loại

Phật Tử chí tâm nghe
.)Nếu Ân phương tiện kia
Át lia nơi tác nghiệp
Gọi là Sơ Thắng Pháp
Như Lai Sở Quán Đỉnh
.)Ấy là điều thứ hai
Khiến khởi làm mọi việc
.)Thứ ba dùng Tâm truyền
Át lia nơi Thời Phương
Vì khiến Tôn hoan hỷ
Nên làm như Sở Thuyết (điều đã nói)
Trước mặt, Phật quán đỉnh
Đấy tức rất thù thắng

_Chánh Đẳng Giác lược nói
Năm loại **Tam Muội Gia** (Samaya)
.)Mới thấy Mạn Trà La
Đầy đủ Tam Muội Gia
Chưa truyền Chân Thật Ngữ
Chẳng trao Mật Ấn kia
.)Thứ hai Tam Muội Gia
Vào thấy Hội Thánh Thiên
.)Thứ ba đủ Đàn Ấn
Tùy Giáo tu Diệu Nghiệp
.)Lại nữa hứa truyền dạy
Nói đủ Tam Muội Gia
Tuy đủ Ấn Đàn Vị
Như điều dạy của Giáo
Chưa được Tâm quán đỉnh
Tuệ bí mật chẳng sinh
.)Cho nên bậc Chân Ngôn
Trong Đạo Trường bí mật
Đủ **Yếu Thệ** (lời thề trọng yếu) thứ năm
Tùy Pháp nên quán đỉnh
Nên biết khác điều này
Chẳng phải Tam Muội Gia
Khéo trụ, nếu quán Ý
Bậc Chân Ngôn giác (hiểu rõ) Tâm
Chẳng được ở ba xứ
Nói đây là Bồ Tát
Được Hạnh Vô Duyên Quán
Phương tiện lợi chúng sinh
Vì trồng gốc mọi Thiện (Thiện Chúng Bản)
Nên hiệu **Nhân Trung Tôn** (Bậc Tôn Quý trong loài người)
Ở các Pháp vốn lặng (Bản Tịch)
Thường trong **Vô Tự Tính** (Không có tự tính)
An trụ như **Tu Di** (Sumeru)
Đấy gọi là KIẾN ĐẾ (nhìn thấy sự thật)

KHÔNG (Śūnyatā) này tức thực tế
Chẳng phải lời hư vọng
Sở kiến giống như Phật
Phật xưa (Tiên Phật) thấy như vậy
Mới được Tâm Bồ Đề
Tất Địa tối vô thượng
Từ đây có năm loại
Các Tất Địa sai biệt
Ấy là vào tu hành
Với các Địa Thắng Tiên
Năm Thần Thông Thế Gian
Chư Phật, hàng Duyên Giác
Tu nghiệp không gián đoạn
Cho đến Tâm luôn tịnh
Chưa thuần khiến thành thuần
Bấy giờ, Tất Địa thành
Ở đây một khoảnh khắc
Tĩnh Nghiệp Tâm cùng Đẳng
Bạc Chân Ngôn sẽ được
Tất Địa tùy ý sinh
Tất Địa lên không giới
Như Huyền, không sợ hãi (vô úy giả)
Lưới Chú Thuật chướng che (sở hoặc)
Giống như **lưới Đế Thích** (Indra-jāla)
Như **thành Càn Thát Bà** (Gandharva-Nāgara)
Hết thấy các người dân
Thân Bí Mật như vậy
Chẳng Thân (Phi Thân) cũng **chẳng Thức** (Phi Thức)
Lại như ở trong mộng
Dạo chơi các Cung Trời
Chẳng buông bỏ Thân này
Cũng chẳng đến nơi kia
Mộng Du Già như vậy

_Hành giả trụ Chân Ngôn
Đã sinh nghiệp Công Đức
Thân tướng giống cầu vồng
Chân Ngôn, ngọc Như Ý (Cintāmaṇi)
Sinh ra Thân Ngũ Ý
Tùy niệm mưa mọi vật
Không có tướng phân biệt
Các hư không mười phương
Lìa các hạnh **Hữu Vi** (Saṃskṛta)
Bạc Chân Ngôn chẳng nhiễm
Tất cả hạnh phân biệt
Giải hết chỉ có Tướng
Như vậy quán sát khắp
Bấy giờ, Bạc Chân Ngũ

Chư Phật đồng tùy hỷ

Chính Giác Lương Túc Tôn
Nói hai loại Hộ Ma
Ấy là Nội và Ngoại
Tăng uy cũng như vậy
Các Tôn khác Tính Loại
Quán sát sẽ chứng biết

Các Chân Ngôn Thế Gian
Nay nói hạn lượng ấy
Nhóm Phước Đức tự tại
Chúng tri thức Thiên Thần
Nhóm ấy nói Minh Chú
Với các Ấn Đại Lực
Đều có quả ngày nay
Nên nói có phần lượng
Tuy thành, chẳng trụ vững
Đều là Pháp sinh diệt

Chân Ngôn xuất Thế Gian
Không làm (vô tác) vốn chẳng sinh
Nghiệp sinh đều đã đoạn
Chiến thắng lia ba lỗi (Tham, Sân, Si)

Bậc **Lân Giác** (Pratyeka-buddha:Độc Giác Phật) không thầy
Với Phật, Chúng Thanh Văn
Các Chân Ngôn Bồ Tát
Lượng ấy, Ta sẽ nói
Siêu việt cả ba thời
Mọi Duyên đã sinh khởi
Quả có **thấy** (Kiến), **chẳng thấy** (Phi Kiến)
Tùy Ý Ngữ Thân sinh
Lưu truyền ở Thế Gian
Quả số trải một kiếp
Chính Đẳng Giác có nói
Chân Ngôn vượt Kiếp số
Đại Tiên (Mahā-Rṣī) **Chính Đẳng Giác** (Samyaksambuddha)
Phật Tử (Buddha-putra) mọi Tam muội
Thanh tịnh lia nơi Tướng

Có Tướng là Thế Gian
Theo nghiệp mà gặt quả
Có thành thực lúc thuần
Nếu được thành Tất Địa
Tự tại chuyển các nghiệp
Tâm không có tự tính
Xa lia nơi nhân quả
Giải thoát nơi chúng sinh

Sinh Đẳng giống hư không”

Lại nữa Bí Mật Chủ! Hãy lắng nghe! Ấy là: **Mật Ấn, hình tướng, xếp đặt vị trí của Thánh Thiên, uy lực nghiệm liền trước mắt, khuynh hướng của Tam Muội.** Như vậy là năm điều mà xưa kia chư Phật thành Bồ Đề, hành Pháp Giới hư không với lời thệ nguyện độ thoát Giới chúng sinh không còn dư sót. Vì muốn đem lại lợi ích an lạc cho nên các Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn”

Kim Cương Thủ thưa rằng: “Như vậy! Thế Tôn! Con vui nguyện muốn nghe”

Thờ Đức Bạc Già Phạm dùng **Kệ** tụng là:

“Thoạt tiên Chính Đẳng Giác

Xếp đặt Mạn Trà La

Bí mật ở trong Mật

Đại Bi Thai Tạng Sinh (Mahā-kāruṇa-gharbhodbhava)

Với vô lượng Thế Gian

Mạn Trà La xuất Thế

Hết thấy Đồ Tượng ấy

Thứ tự nói nên nghe

_ Bốn phương rộng giáp vòng

Một cửa với Thông Đạo

Ấn Kim Cương (Vajra-mudra) nghiêm khắp

Giữa **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajra)

Hoa sen đẹp bên trên

Hé nở chứa quả trái

Ở đáy **Ấn Đại Liên** (Mahā-padma-mudra)

Điểm Đại Không trang nghiêm

Tám cánh đều tròn chính

Tốt đẹp đủ râu nhụy

_ Câu **mười hai chỉ sinh**

Rộng khắp giữa đài hoa

_ Lưỡng Túc Tôn bên trên

Đạo Sư thành Chính Giác

Dùng vào Mạn Trà la

Quyên thuộc tự vây quanh

_ Nên biết đây, mới đầu

Bi Sinh Mạn Trà La (Kāruṇodbhava- maṇḍala)

Từ đây ra các Đàn

Đều như Bán Giáo ấy

Sự nghiệp, hình, Tất Địa

An trí các Phật Tử

_ Lại nữa Bí Mật Chủ!

Như Lai Mạn Trà La (Tathāgata-maṇḍala)

Giống như vành trăng tịnh

Trong hiện màu **Thương Khư** (Śaṅkha: màu trắng óng ánh như vỏ ốc)

Tất cả Phật, tam giác

Ở ngay hoa sen trắng

Điểm Không làm tiêu biểu

Ấn Kim Cương vây quanh
Từ **Chân Ngôn Chủ** (Vairocana) ấy
Giáp vòng phóng quang minh
Dùng Tâm không lo nghĩ
Rộng khắp rồi lưu xuất

_Lại nữa Bí Mật Chủ!
Bậc **Quán Thế Tụ Tại** (Avalokiteśvara)
Bí Mật Mạn Trà La (Guhya-maṇḍala)
Phật Tử nhất tâm nghe
Rộng khắp tướng bốn phương
Giữa **Cát Tường Thương Khư** (Śrī-śaṅkha)
Sinh ra hoa **Bát Đàm** (Padma)
Hé nở chứa quả trái
Trên bày **Kim Cương Tuệ** (Vajra-Prajñā)
Nâng dùng **Ấn Đại Liên** (Mahā-padma-mudra)
Bày tất cả **chủng tử** (Bīja)
Khéo léo dùng làm Chủng
Đa La (Tārā), **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi)
Cùng với **Bạch Xứ Tôn** (Pāṇḍaravāsini)
Minh Phi (Vidyā-rājñī) **Tụ Tài Chủ** (Bhogavatī)
Cùng với **Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāpta)
Các Cát Tường Thụ Giáo
Đều tại Mạn Trà La
Ấn bậc **Đắc Tụ Tại** (Ấn của Đại Thế Chí)
Thù diệu làm tiêu biểu
Ha Gia Yết Lý Bà (Hayagrīva: Mã Đầu Minh Vương)
Như Pháp trụ tam giác
Mạn Trà La vây quanh
Ánh ban mai nghiêm tốt
Nên ở cạnh **Minh Vương** (Vidya-rāja)
Bậc **Xảo Tuệ** an lập

_Lại nữa Bí Mật Chủ!
Nay nói Đàn thứ hai
Đẳng Chính, tướng bốn phương
Ấn Kim Cương vây quanh
Tất cả màu vàng đẹp
Trong Tâm nở hoa sen
Đài hiện **Ca La Xa** (Kalaśa:cái bình)
Ánh sáng như trăng trong
Cũng dùng điểm Đại Không
Giáp vòng tụ trang nghiêm
Trên bày **Ấn Đại Phong** (Mahā-vāyu-mudra)
Phoi phới như **Mây huyền** (mây đen bóng)
Lay động tướng phan phướng
Điểm không làm tiêu biểu
Bên trên sinh lửa mạnh

Giống như lửa Kiếp Tai
Mà làm hình Tam Giác
Tam Giác dùng làm vây
Tia sáng vòng quanh khắp
Màu mặt trời sáng sớm
Giữa đây, **Bát Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
Đỏ thắm giống hoả kiếp
Luu tán phát ánh lửa
Trì dùng tiếng chữ **Hàm** (Hūṃ)
Chữ chung tử thảng diệu
Phật xưa nói Pháp này
Cần Dũng Mạn Trà La (Vīra-maṇḍala)
Bộ Mẫu **Thương Khế La** (Śṛīkhala)
Với Kim Cương Bộ Chủ
Kim Cương Câu (Vajra-Aṃkuśa), **Sách Chi** (Vajra-sūci: Kim Cương Châm)
Đại Đức **Trì Minh Vương** (Vidyadhāra)
Tất cả đến nơi này
Trong Đại Man Trà La
Ấn Đàn, các Phật Tử
Hình sắc như thứ tự
Tùy loại mà tương ứng
Thành tựu các nghiệp lành

__Lại nữa, Ta đã nói
Bậc Kim Cương Tụ Tại
Là **Hư Không Vô Cấu** (Gaganāmala)
Kim Cương Luân (Vajra-cakra) với **Nha** (Vajra-damṣṭra)
Diệu Trụ (Vajra-sūrata) và **Danh Xung** (Vajra-yaśa, hay Vikhyāta)
Đại Phần (Mahā-bhāga) với **Tấn Lợi** (Vajrāgra)
Tịch Nhiên (Śiva-vajra), **Đại Kim Cương** (Mahā-vajra)
Kèm với **Thanh Kim Cương** (Nīla-vajra)
Liên Hoa (Padma-vajra) và **Quảng Nhãn** (Virūpakṣa-vajra, hay Viśāla-netra)
Diệu Kim Cương (Suvajra), **Kim Cương** (Vajra)
Với **Trụ Vô Hý Luận** (Aprapañca-vihārin)
Vô lượng **Hư Không Bộ** (Gaganānanta-vikrama)
Với nhóm Mạn Trà La
Đã nói trắng, vàng, đỏ
Cho đến nhóm màu đen
Ấn Hình, chỗ còn lại
Ấn **Tam Kích** (Trisūla), **Nhất Cổ**
Hai tay đều **năm ngọn** (Ngũ Phong)
Hoặc **Chấp Kim Cương Man** (Māla-vajra-dhāra)
Tùy loại sắc khu biệt
Tất cả làm **Chủng Tử** (Bīja)

__Đại Phước Đức! Nên biết
Bất Động Mạn Trà La (Acala- maṇḍala)
Phong Luân (Vāyu-cakra) với **Hỏa Câu** (Agni-cakra)

Y phương **Niết Ly Để** (Nṛti: phương Tây Nam)
Dưới **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata)
Với Chủng Tử vây quanh
Đại Tuệ Đạo (Mahā-jñāna-khaḍga) vi diệu
Hoặc dùng **Ấn Quyển Sách** (Pāśa-mudra)
Bậc đủ Tuệ an bày
_ **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya) sai khác
Là ngay tại Phong Luân (Vāyu-cakra)
Dùng Ấn Kim Cương vây
Mà trụ ở ba nơi

_ Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Trước nói Mạn Trà La
Chư Phật Bồ Tát Mẫu
An trí Đàn, Hình Tượng
Phương chính màu vàng ròng
Ấn Kim Cương vây quanh
Mạn Trà La tối thắng
Nay sẽ thấy Tôn Tướng
_ Trong ấy hoa sen lớn
Ánh lửa màu vàng khắp
Giữa để **Như Lai Đỉnh** (Tathāgatoṣṇīṣa)
Siêu việt nơi phân giữa
Rồi đến ba phần vị
Nên làm **Như Lai Nhãn** (Tathāgata-cakṣu, hay Buddha-locana)
Tự trụ trong ánh lửa
Bày khắp Chủng Tử kia
Tiếp, tất cả Bồ Tát
Đại Như Ý Bảo Tôn (Mahā-cintāmaṇi)
Là Mạn Trà La ấy
Tròn trắng tỏa bốn phía
Vắng lặng thanh tịnh khắp
Mãn tất cả ước nguyện

_ Lại nữa hãy lắng nghe!
Đàn Thích Ca Sư Tử (Śākya-siṃha-maṇḍala)
Là **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)
Màu vàng ròng diệu thiện
Bốn phương cùng chia đều
An Kim Cương như trước
Trên hiện **Ba Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
Ánh vàng vòng khắp cả
Đại Bát (Mahapatra: Cái bình bát lớn) đủ ánh lửa
An Kim Cương vây quanh
Nhóm **cà sa** (Kāśāya), **tích trượng** (Khakkhara)
Đặt để như thứ tự
_ Năm loại Như Lai Đỉnh
Lắng nghe, nay sẽ nói

Bạch Tản (Sitātapatra-Uṣṇīṣa) dùng **Tản Ấn** (Patra-mudra)
 Bậc Cự Tuệ, **Thắng Đỉnh** (Jaya-uṣṇīṣa)
 Dùng **Ấn Đại Tuệ Dao** (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra)
 Rộng khắp đều lóe sáng
Tôi Thắng Đỉnh (Vijaya-Uṣṇīṣa), **Luân Ấn** (Cakra-mudra)
Trừ Chướng Đỉnh (Vikiraṇa-paṃca-Uṣṇīṣa), **Câu Ấn** (Amkuṣa-mudra)
Đại Sĩ Đỉnh (Tejoraśi-Uṣṇīṣa) Tướng tóc (Kê Tướng)
 Gọi là **Hỏa Tụ Ấn** (Tejoraśi-mudra)
Quảng Sinh (Abhyudgata-Uṣṇīṣa), **Bạt Chiết La** (vajra: Kim Cương Ấn)
Phát Sinh (Mahodgata-Uṣṇīṣa) dùng **Liên Hoa** (Padma:hoa sen hồng)
Vô Lượng Thanh (Anantasvara-ghoṣa-Uṣṇīṣa) **Thương Khư** (Śaṅkha:vỏ ốc)
 Quan sát từng tượng loại
Hào Tướng (Ūṇā) Ma Ni Châu
 Phật **Nhãn** (Buddha-locana)! Nên nghe tiếp
 Đỉnh kế màu vàng khắp
 Vì dùng **Bạt Chiết La**
Vô Năng Thắng Phi Ấn (Aparājita-vidyā-rājñi-mudra)
 Dùng tay cầm hoa sen
Vô Năng Thắng (Aparājita), **Đại Khẩu** (Mahā-mukha:cái miệng lớn)
 Ở trên hoa sen đen
 Hạnh của cảnh giới tịnh
 Ấy là **Trời Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa)
 Đặt các Ấn Tướng ấy
 Phật Tử nên lắng nghe
 Ấy là tay suy tư (Tư Duy Thủ)
 Thiện Thủ với Tiểu Thủ
 Hoa Thủ, Hư Không Thủ
 Tô vẽ như Pháp tác
Địa Thần (Pṛthivi) Ca La Xa (Kalaśa:cái bình)
 Tròn trắng Kim Cương vây
 Ấn Thịnh Triệu **Hỏa Thiên** (Agni)
 Nên dùng Đại Tiên Thủ (Tay Đại Tiên)
Ca Nhiếp (Kāśyapa), **Kiều Đáp Ma** (Gautama)
Mạt Kiến Noa (Mārkaṇḍa), **Kiệt Già** (Garga)
Bà Tư (Vasiṣṭita), **Nghê Thích Ba** (Aṅgira)
 Cả thầy như thứ tự
 Nên vẽ **Vi Đà Thủ** (Veda-pāṇi: bàn tay Vi Đà)
 Ngụ bên trong Hỏa Đàn (Agni-maṇḍala)
Diêm Ma (Yama) **Đàn Trà Ấn** (Daṇḍa-mudra)
 Thường ngụ trong Phong Luân (Vāyu-cakra)
Một Lật Đẻ (Mṛtyu), **Linh Ấn** (Ghaṇṭa-mudra)
Hắc Dạ (Kāla-rātrīye) **Kế Đô Ấn** (Ketu-mudra: Tràng Ấn)
Lao Đạt La (Raudrī), **Thâu La** (Śūla:cây kích)
Đại Phạm Phi (Brahmāṇī), **Liên Hoa** (Padma:hoa sen)
Câu Ma Lợi (Kaumāri) **Thọc Đẻ** (Śakti)
Tỳ Sắt Nữ (Viṣṇavi) **Luân Ấn** (Cakra-mudra)
 Nên biết **Diêm Ma Hậu** (Yamī)
 Dùng **Một Yết La An** (Mudgara-mudra:Phủ Việt Ấn)

Kiều Phệ Ly Gia Hậu (Kauvelī)
 Dùng **Kiếp Bạt La Ấn** (Kapāla-mudra :Độc Lôu Ấn)
 Nhóm như vậy đều ngu
 Trong Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
 _ Ô Tụ với **Bà Thê** (Bhāsa)
 Nhóm Dã Can vây quanh
 Nếu muốn thành Tất Địa
 Y Pháp dùng tô vẽ
 _ **Niết Ly Đê** (Nṛti), Đại Dao
 Tỳ Nữu (Viṣṇu), Thắng Diệu Luân
Curu Ma La (Kaumāra) Thục Đê (Śākti)
Nan Do (Nanda), **Bạt Nan Đà** (Upananda)
 Mật Vân với Điện Cầu
 Đều đủ màu **Thanh Đàm** (xanh thẫm)
 Hộ vệ mái che cửa
 Tại Đàn Thích Sư Tử
 _ **Thương Yết La** (śaṃkara) Tam Kích (Tri-sūla)
Phi (Śaṃkarī) tác **Bát Chi Ấn** (Paṭṭiśa)
Nguyệt Thiên (Candra-deva) Ca La Xa (Kalaśa)
 Sen trắng trong sạch nở
Nhật Thiên (Āditya) Kim Cương Luân (Vajra-cakra)
 Tiêu biểu xe Dư Lạc
Xã Gia (Jaya), Tỳ **Xã Gia** (Vijaya)
 Nên biết Bạc Đại Lực (Mahā-bala)
 Đều dùng Đại Cung Ấn
 Tại **Nhân Đà La Luân** (Indra-cakra)
 _ Phong phương (Vāyu), Phong Tràng Ấn (Vāyu-ketu-mudra)
Diệu Âm (Sarasvatyai) Nhạc Khí Ấn (Vīṇā-mudra)
Phộc Lỗ Noa (Varuṇa) Quyển sách (Pāśa)
 Mà đặt trong Đàn tròn
 _ Ông, Đại Ngã nên biết
 Chữ Chúng Tử xoay quanh
 Tiêu biểu của nhóm ấy
 Như Mạn Trà La nữa
 Quyển thuộc Thích Sư Tử
 Nay đã lược tuyên nói

 _ Phật Tử! Lắng nghe tiếp
Đàn Thí Nguyện Kim Cương (Varada-vajra-maṇḍala)
 Bốn phương chia đều khắp
 Vệ (Hộ vệ) dùng Ấn Kim Cương (Vajra-mudra)
 Nên ở trong ấy làm
 Hòa Sinh Mạn Trà La
 Trong Tâm lại an trí
 Diệu Thiện Thanh Liên Ấn
 Bạc Trí **Mạn Thù Âm** (Maṃju-ghoṣa)
 Bản Chân Ngôn vây quanh
 Như Pháp bày Chúng Tử

Mà dùng làm Chủng Tử
Lại ở bốn bên ấy
Dùng sen xanh nghiêm sức
Tô tạo Chủng **Cần Dũng** (Mahā-vīra)
Hết thầy như thứ tự
Quang Vong (Jālinī-prabha) dùng Câu Ấn (Amkuśa-mudra)
Bảo Quan (Ratna-makṣa) giữ Bảo Ấn (Ratna-mudra)
Vô Cầu Quang Đồng Tử (Vimala-prabha-kumāra)
Hoa sen Xanh chưa nở
Diệu Âm đủ Đại Tuệ
Đã nói các **Sứ Giả** (Ceta)
Nên giữ Mật Ấn ấy
Thầy đều như nơi ứng
Kế Thiết Ni (Keśinī) Dao Ấn (Khaḍga-mudra)
Ưu Ba (Upakeśinī) Thâu La Ấn (Śūla-mudra)
Chát Đát La (Citrā) Trượng Ấn (Daṇḍa-mudra)
Địa Tuệ (Vasu-mati) dùng Tràng Ấn (Ketu-mudra)
Chiêu Triệu Sứ Giả (Ākarṣaṇī) ấy
Dùng Ương Câu Thi Ấn (Amkuśe-mudra)
Tất cả làm như vậy
Dùng hoa sen xanh (Nīla-utpala) vây
Hết thầy các **Phụng Giáo** (Parivara)
Dùng **Thương Yết Lê Ấn** (Khaṅgari-mudra)

Lại nữa, Ấn phương Nam
Trừ Nhất Thiết Cái Chướng (Sarva Nīvaraṇa-viṣkambhin)
Chủng Tử Đại Tinh Tiến
Là **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi)
Trụ ở trong Hỏa Luân (Agni-cakra)
Chúng Đao Nghiêm theo hầu
Nên biết quyền thuộc ấy
Tiêu biểu của Bí Mật
Tiếp theo nên tô vẽ
Nay Ta rộng tuyên nói
Trừ Nghi (Kautūhala) dùng bình báu (Ratna-kalaśa)
Đặt Nhất Cỗ Kim Cương
Bậc Thánh **Thí Vô Úy** (Abhayaṃdada)
Tác Thí Vô Úy Thủ (tay Thí Vô Úy)
Trừ Nhất Thiết Ác Thú (Sarva- Apāyaṃjaha)
Phát Khởi Thủ (tay Phát Khởi) làm tướng
Cứu Ý Tuệ Bồ Tát (Paritrāṇāsaya-mati)
Bi Thủ (tay Bi) thường tại tim
Đại Từ Sinh Bồ Tát (Mahā-maitryābhudgata)
Nên dùng Cháp Hoa Thủ (tay cầm hoa)
Bi Niệm (Kāruṇāmṛdita) ngay trên tim
Rũ co Hỏa Luân Thủ (tay bánh xe lửa)
Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não (Sava-daha-prasāmin)
Tác Thí chư Nguyện Thủ (tay ban bố các Nguyện)

Nước Cam Lộ chảy rớt
Khắp các đầu ngón tay
Cụ Bất Tư Nghị Tuệ (Acintya-mati)
Trì Như Ý Châu Thủ (tay cầm Ngọc Như Ý)
Đều trụ trên hoa sen
Ở trong Mạn Trà La

_Phương Bắc, **Địa Tạng Tôn** (Kṣiti-Garbha)
Mật Ấn sẽ nói tiếp
Trước, làm Tòa trang nghiêm
Tại **Đàn Nhân Đà La** (Indra-mandala)
Sen lớn phát ánh lửa
Xen kẽ đủ mọi màu
Nơi đây dựng phướng lớn
Trên đây có báu lớn
Đấy gọi là Tối Thắng
Hình tượng của Mật Ấn
Lại nên ân cần làm
Thượng Thủ các quyền thuộc
Vô lượng vô số chúng
Các **Mộ Đạt La** (Mudra: Ấn) ấy
Bảo Tác (Ratnākara) ở trên báu
Tam Cổ Kim Cương Ấn
Bảo Chưởng (Ratna-pāṇi) ở trên báu
Nhất Cổ Kim Cương Ấn
Trì Địa (Dharani-dhāra) ở trên báu
Hai tay Kim Cương Ấn
Bảo Ấn Thủ (Ratna-mudra-hasta) trên báu
Ngũ Cổ Kim Cương Ấn
Kiên Ý (Dṛḍhādhyāśaya) ở trên báu
Yết Ma Kim Cương Ấn (Karma-vajra-mudra)
Tất cả đều nên trụ
Trong Mạn Trà La ấy

_Phương Tây, **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)
Đàn tròn trắng đẹp ý
Tòa hoa sen trắng lớn
Đặt Ấn Đại Tuệ Dao (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra)
Mũi nhọn bền như vậ
Bén nhọn như băng sương
Ngay Chủng Tử làm **chủng** (giống loại)
Bậc Trí nên an bày
Với vẽ các quyền thuộc
Ấn Hình như Pháp Giáo
Hư Không Vô Cấu Tôn (Gaganāmala)
Cần phải dùng Luân Ấn (Cakra-mudra)
Hình bánh xe vây quanh
Đầy đủ tại Phong Đàn (Vāyu-maṇḍala)

Hư Không Tuệ (Gagana-mati) Thương Khư (Śaṅkha: Loa Ấn)
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
Thanh Tĩnh Tuệ (Viśuddha-mati) sen trắng (Bạch Liên Ấn)
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
Ấn Tướng của **Hành Tuệ** (Cāritra-mati)
Nên dùng bình Xà Cừ (Musaragalva)
Trên cắm hoa sen xanh
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
An Tuệ (Sthira-mati) Kim Cương Liên (Kim Cương Liên Hoa Ấn)
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)

__Lược nói Bí Tạng Phật
Mật Ấn các Tôn xong

NHẬP VÀO PHÁP CỦA MẠN TRÀ LA BÍ MẬT __PHẨM THỨ MƯỜI HAI__

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại tuyên nói về cách nhập vập Pháp của **Mạn Trà La Bí Mật** (Guhya-maṇḍala). **Ưu Đà Na** (Udāna) là
“Người học khắp Chân Ngôn
Thông đạt Đàn Bí Mật
Như Pháp vì Đệ Tử
Đốt hết tất cả tội
Thọ Mệnh đều đốt diệt
Khiến nó chẳng phục sinh (không cho sinh trở lại)
Giống tro lửa đã tàn
Thọ Mệnh ấy quay lại
Là dùng Chử đốt Chử
Nhân Chử mà lại sinh
Tất cả **Thọ** với **Sinh**
Không nhớ, thanh tĩnh khắp
Dùng mười hai Chi Cú
Để làm vật khí kia
Tam Muội Gia như vậy
Tất cả chư Như Lai
Bồ Tát, Đấng Cứu Thế
Vớ Phật, Chúng Thanh Văn
Cho đến các Thế Gian
Bình đẳng chẳng trái ngược
Hiểu được **Bình Đẳng Thệ**
Bí Mật Mạn Trà La
Vào tất cả Pháp Giới
Các Đàn được tự tại
Thân Ta giống như nó (lời Thệ Nguyện)
Bậc Chân Ngôn cũng vậy
Dùng sự **Chẳng khác nhau**
Gọi là **Tam Muội Gia** (Samaya)

NHẬP VÀO ĐỊA VỊ CỦA MẠN TRÀ LA BÍ MẬT _PHẨM THỨ MƯỜI BA_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội **Đẳng Chí** (Samāpatti-samādhi), trụ ở Định đầy quán sát các chúng sinh đời vị lai. Tức thời các cõi Phật, mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, năm báu xen kẽ nhau. Rũ treo: lọng báu, cờ xí trang nghiêm cửa, rèm tua dài rộng đủ mọi màu, chuông báu, phất trần trắng, quần áo đẹp (Danh y). Cắm dựng cây phướng Ma Ni. Mọi thứ ao tắm tràn đầy nước tám Công Đức thơm tho có vô lượng loài chim: Uyên Ương, Ngỗng, Hồng Hộc kêu hót phát ra những âm thanh hòa nhã. Nhiều hàng cây tạp xinh tươi, nở đầy loại hoa mùa thơm tho nghiêm tốt, tám phương đều cột treo các chuỗi anh lạc bằng ngọc báu. Mặt đất mềm như bông sợi, người nào chạm đến hoặc bước lên trên đều cảm thấy khoái lạc. Vô lượng âm nhạc tự nhiên hòa nhịp tạo thành âm thanh vi diệu khiến ai cũng thích nghe. Vô lượng Bồ Tát tùy theo phần Phước của mình đều cảm nhận được cung điện, nhà cửa và tùy theo Ý sinh tạo ra chỗ ngồi của mình. Do Nguyên Lực của **Như Lai Tín Giải** đã sinh ra sự biểu tượng (Tiêu Xí) của Pháp Giới là đóa hoa sen vua to lớn (Đại Liên Hoa Vương) trong đó có Thân **Pháp Giới Tính** của Như Lai an trụ, tùy theo mọi loại Tính Dục của các chúng sinh khiến cho được vui vẻ.

Thời tất cả Chi Phần của Đức Như Lai ấy có sức mạnh không bị chướng ngại được sinh ra từ sự **Tín Giải** (Adhimukti) của mười Trí Lực, tức thời hiện ra tướng trang nghiêm với vô lượng hình sắc là Sắc Thân đã được tăng trưởng từ Công Đức của các **Độ** (Pāramitā): **Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Thiền Định, Trí Tuệ** trong vô số trăm ngàn câu chi na dữu đa Kiếp (Koṭi-nayuta-kalpa). Xuất hiện xong rồi, ở trong Đại Chúng Hội của các Thế Giới, phát ra âm thanh to lớn mà nói **Kệ** (Gāthā) rằng :

“Chư Phật rất Kỳ Đặc
Quyền Trí khó nghĩ bàn
Tuệ **Vô A Lại Gia** (Ālaya: Tuệ không có sự cất dấu)
Hàm chứa nói các Pháp
Nếu hiểu **Vô Sở Đắc** (Không có chỗ đắc)
Pháp Tướng của các Pháp
Không chỗ được mà được
Được chư Phật Đạo Sư”

Nói ra âm thanh như vậy xong, liền quay về nhập vào **Pháp Thân** (Dharma-kāya) khó luận bàn của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Thiện Nam Tử ! Hãy lắng nghe về **Mạn Trà La** của **Nội Tâm**. Bí Mật Chủ ! Thân Địa ấy tức là **Tự Tính** (Svabhāva) của Pháp Giới, Chân Ngôn, Mật Ấn gia trì bằng cách dùng sự thanh tịnh của Bản Tính mà gia trì. Nơi gia trì của **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajra) để tịnh trừ các sự như bản về bốn Tướng: **Ta, Người, Chúng Sinh, Thọ Giả** do nhóm Nhu Đồng (Manava: Thắng Ngã) đã tạo lập. sự sai lầm tai hại này giống như gốc cây (Châu-株) mà cho là cái Ghé (Ngột _ 杌) vậy.

Đàn vuông có bốn cửa đều thông đạt với bốn hướng có Giới Đạo (lối đi của Giới) bao vòng quanh. Bên trong hiện Ý Sinh Bát điệp đại liên hoa vương (Hoa sen vua to lớn có 8 cánh do ý tưởng sinh ra) với cọng rễ tua nhụy đoan diệu rực rỡ

Chính giữa hoa ấy là Đức Như Lai với thân đặc biệt tối tôn của tất cả Thế Gian, vượt quá Địa của Thân Ngũ đi đến Địa của Tâm, mau chóng được Quả Thù thắng đẹp ý.

Nơi Hoa Sen ấy: Phương Đông là **Bảo Tràng Như Lai** (Ratna-ketu)
Phương Nam là **Khai Phu Hoa Vương Như Lai** (Samkusumita-rāja)
Phương Bắc là **Cổ Âm Như Lai** (Divyadundubhi-megha-nirghoṣa)
Phương Tây là **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus)
Phương Đông Nam là **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra)
Phương Đông Bắc là **Quán Tạng Bồ Tát** (Avalokiteśvara)
Phương Tây Nam là **Diệu Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát),

Phương Tây Bắc là **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya:Di Lạc Bồ Tát).

Trong nhụy sen là Phật Bồ Tát Mẫu, tự trang nghiêm bằng Quyển Thuộc của Tam Muội **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā)

Bên dưới an bày Các Chúng Phần Nộ của hàng **Trì Minh** (Vidya-dhāra)

Trì Kim Cương Chủ Bồ Tát dùng làm cuống sen hiện trên cái biển lớn không cùng tận có tất cả hàng Địa Cư Thiên nhiều vô số lượng vây chung quanh.

Lúc đó, Hành Giả vì thành **Tam Muội Gia** (Samaya) cho nên tương ứng dùng Ý tưởng sinh ra Hương, hoa, đèn sáng, hương xoa, mọi loại thức ăn... tất cả đều dùng để dâng hiến.

Ưu Đà Na (Udāna) là:

“Bậc Chân Ngôn lắng nghe!

Tô vẽ Mạn Trà La

Tự thân (thân của mình) làm Đại Ngã

Chữ **La** (𑖫 _ RA) tĩnh các như

An trụ Du Già Tọa

Tìm nhớ các Như Lai

Đỉnh trao các Đệ Tử

Chữ A điểm Đại Không (𑖫 _ AM)

Bậc Trí truyền Diệu Hoa

Khiến rải trên thân mình

Vì Đệ Tử nói **Nội Sở Kiến** (điều mà Thầy nhìn thấy trong Tâm)

Nơi Hành Nhân tôn phụng

Đàn Trường tối thượng này

Ứng với **Tam Muội Gia** (Samaya:Bản thệ)”

TÁM ÁN BÍ MẬT _PHẨM THỨ MƯỜI BỐN_

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại quán sát các Đại Chúng Hội, rồi bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Phật Tử! Có 8 Án Bí Mật, là điều cực kỳ bí mật, là nơi tương đồng với uy thần của địa vị Thánh Thiên, ở ngay Đạo Chân Ngôn dùng làm vật biểu tượng, vẽ đủ Mạn Trà La như Bản Tôn tương ứng. Nếu y theo Pháp Giáo, đối với các Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn tương ứng biết như vậy: Tự Thân trụ vào Hình của Bản Tôn bền chắc chẳng động. Biết Bản Tôn rồi lại an trụ như Bản Tôn thì sẽ được Tất Địa.

Tám Ấn như thế nào? Ấy là đem hai tay Trí Tuệ (tay phải) Tam Muội (tay trái) chắp lại giữa trống không (Không Tâm Hợp Chưởng), bung tán Phong Luân (ngón Trỏ) Địa Luân (ngón út) như phóng tán lửa sáng . Đây là Ấn **Thế Tôn Bản Uy Đức Sinh**. Mạn Trà La của Ấn ấy có hình Tam Giác đầy đủ ánh quang minh.



“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Lam Lạc (2) toa ha**”

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम राम राह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAM RAḤ_ SVĀHĀ

Liên dùng Ấn này, co Phong Luân (Ngón trỏ) đặt trên Hư Không Luân (ngón cái) như hình **chữ Phộc (𑖔_VA)**. Đây là Ấn **Thế Tôn Kim Cương Bất Hoại**. Mạn Trà La ấy như tướng của **chữ Phộc (𑖔)**, có ánh sáng Kim Cương.



Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Noan Phộc (2) toa ha**”

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम वाम वाह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM VAḤ_ SVĀHĀ

Lại dùng Ấn đầu tiên, bung tán Thủy Luân (ngón vô danh), Hỏa Luân (ngón giữa). Đây gọi là Ấn **Liên Hoa Tạng (Padma-garbha-mudra)**. Mạn trà La như tướng vành trắng có hoa Ba Đầu Ma (Padma: hoa sen hồng) vây quanh.



Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tả Mác (2) toa ha**”

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम सम साह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAM SAḤ_ SVĀHĀ

Lại dùng Ấn này, co 2 Địa Luân (2 ngón út) vào trong lòng bàn tay. Đây là Ấn **Như Lai Vạn Đức Trang Nghiêm**. Mạn Trà La ấy giống như hình nửa vành trăng (Bán Nguyệt), dùng Điểm Đại Không (Anusvara) vây quanh.



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm Hạ (2) toa ha”

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् हाम् हाह् स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HAM HAḤ_ SVĀHĀ

Lại dùng tay Định (tay trái) Tuệ (tay phải) chấp lại như hình đóa hoa chưa nở (Vị Khai Phu Hoa Hợp Chưởng) dựng thẳng đứng 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) rồi hơi co lại. Đây là Ấn **Như Lai Nhất Thiết Chi Phần Sinh**. Mạn Trà La ấy như hình trăng đầy Ca La Xả (Kalaśa) có Kim Cương vây quanh.



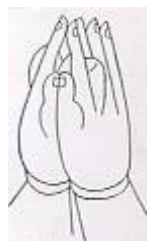
Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mãn đa bột đà nam (1) Ám Ác (2) toa ha”

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् अम अह् स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AM AH_ SVĀHĀ

Liên dùng Ấn này, co Hỏa Luân (ngón giữa) các tướng còn lại đều như trước. Đây là Ấn **Thế Tôn Đà La Ni**. Mạn Trà La ấy giống như Cầu Vòng có cây Phan Kim Cương để rữ vây khắp chung quanh.



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bột đà, đà la ni (2) sa-một-lật để mặt la đà na yết lý (3) đà la dã tát noan (3) bạc già phộc để (5) a ca la phộc để (6) tam ma duệ (7) toa ha”

नमः समान बुद्धानाम् बुद्धधरिण्युक्ते वल वन करे धरिय सक्तं
 नृपवर्गस्य सक्तं वरस्य समयस्य सक्तं

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BUDDHA-DHĀRAṆI SMṚTI
 BALA DHĀNA KARI _ DHĀRAYA SARVAṀ BHAGAVATI ĀKĀRA-VATI,
 SAMAYE_ SVĀHĀ

Lại chắp hai tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) mở bung Hỏa Luân (ngón giữa), Địa Luân (ngón út), Không Luân (ngón cái) cùng nắm giữ nhau . Đây gọi là Ấn **Như Lai Pháp Trụ**. Mạn Trà La ấy giống như hư không có đủ màu sắc (Tập Sắc) vây quanh và có 2 Điểm Không.



Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A phệ ná vĩ nê (2) toa ha**”

नमः समान बुद्धानाम् व वेद वेदस्य सक्तं

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ā VEDA VIDE_ SVĀHĀ

Đồng với Hư Tâm Hợp Chưởng lúc trước, Dùng tay Trí Tuệ (Tay phải) Tam Muội (Tay trái) cùng nhau gia trì rồi tự xoay chuyển . Đây là Ấn **Thế Tôn Tấn Tật Trì** . Mạn Trà La ấy cũng như hư không có điểm màu xanh trang nghiêm



Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha du già du nghĩ ninh (2) du nghệ thuyết lý (3) khiêm nhược lý kế (4) toa ha**”

नमः समान बुद्धानाम् सक्तं यथा यथास्य यथास्य यथास्य यथास्य यथास्य यथास्य यथास्य

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-YOGA YOGINI
 YOGĒSVARI_ KHAMJARĪKE_ SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ! Đây gọi là **Như Lai Bí Mật Ấn** (Tathāgata-guhya-mudra) là sự bí mật tối thắng, chẳng nên trao truyền cho người một cách dễ dàng, ngoại trừ kẻ đã được Quán Đỉnh lại có tính điều nhu, tinh tiến bền chắc, phát nguyện thù thắng, cung kính Sư Trưởng, ghi nhớ Ân Đức, trong ngoài thanh tịnh, biết buông bỏ thân mình để cầu Pháp.

GIỚI CẨM CỦA TRÌ MINH
PHẨM THỨ MƯỜI LĂM

Bấy giờ, Kim Cương Thủ vì các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn lại dùng **Kệ Tụng** thỉnh hỏi Đức Đại Nhật Thế Tôn về **Giới Cẩm** của Trì Minh

“Làm sao thành **Giới Cẩm**?

Làm sao trụ **Thi La** (Śīla: Giới thanh lương)

Tùy chỗ trụ thế nào

Tu hành lìa dính mắc?

Tu hành bao nhiêu Tháng

Giới Cẩm được kết thúc?

Trụ nơi Pháp Giáo nào

Mới biết Uy Đức ấy?

Lìa Thời, Phương tác nghiệp

Với nhóm Pháp, Phi Pháp

Làm sao mới chóng thành

Nguyện Phật nói lượng ấy

Phật trước đã tuyên nói

Khiến được nơi Tất Địa

Con hỏi **Nhất Thiết Trí**

Chính Giác Lương Túc Tôn

Vì chúng sinh đời sau

Nhân Trung Tôn chứng biết”

Lúc đó, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na thương xót lo lắng cho chúng sinh mà nói **Kệ** rằng:

“Lành Thay! Cẩn Dững Sĩ!

Đại Đức Trì Kim Cương

Đã nói Giới Thù Thắng

Phật Xưa (Cổ Phật) đã khai diễn

Duyên **Minh** (Vidya), nơi khởi **Giới**

Trụ **Giới** như Chính Giác

Khiến được thành Tất Địa

Vì lợi cho Thế Gian

Đặng khởi tự Chân Thật

Đừng sinh Tâm nghi lo

Thường trụ nơi **Đẳng Dẫn** (Samāhita)

Giới (Śīla) tu hành sẽ hết

Tâm Bồ Đề và Pháp

Với Nghiệp Quả tu hành

Hòa hợp làm một Tướng

Đủ **Giới** như Phật Trí

Khác đây chẳng đủ Giới (Phi Cụ Giới)

Xa lìa các tạo tác

Được các Pháp tự tại

Thông đạt lợi chúng sinh

Thường tu Hạnh **Vô Trước** (không dính mắc)

Nhóm đá quý, mọi báu

Cho đến đủ Lạc Xoa (10 vạn biến)
Đã nói Chân Ngôn Giáo
Thầy đều theo các tháng
Kết thúc lượng Giới Cấm

Thoạt tiên quán **Kim Luân**
Trụ **Đại Nhân Đà La**
Nên kết **Án Kim Cương** (Vajra-mudra)
Uống sữa để nuôi thân
Hành Giả đủ một tháng
Hay điều hơi ra vào (điều hòa hơi thở)

Tiếp, nơi tháng thứ hai
Nghiêm chính trong **Thủy Luân**
Nên dùng **Án Liên Hoa** (Padma-mudra)
Mà uống thuần nước Tịnh (Tĩnh thủy)

Tiếp, nơi tháng thứ ba
Quán **Hỏa Luân** thắng diệu
Ăn chẳng cầu thực phẩm
Liên dùng sức **Đại Tuệ** (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra: Đại Tuệ Dao Án)
Đốt diệt tất cả tội
Mà sinh Thân, Ý, Ngũ

Tháng thứ tư: **Phong Luân**
Hành Giả thường nuốt Gió
Kết An **Chuyển Pháp Luân** (Dharmacakra-pravarttana-mudra)
Nhiếp Tâm dùng trì tụng

Quán **Thủy Luân Kim Cương**
Y trụ nơi Du Già
Đây là tháng thứ năm
Xa lia : được, chẳng được (Đắc, Phi Đắc)
Hành Giả không dính mắc (vô sở trước)
Đặng đồng **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Giác)
Hòa hợp Luân **Phong Hỏa**
Ra khỏi mọi lỗi lầm

Lại trì tụng một tháng
Cũng bỏ : Lợi, chẳng lợi
Thiên Chúng hàng Phạm (Brahma) Thích (Indra)
Ma Hầu (Mahoraga), Tỳ Xá Già (Pisāca)
Đứng xa mà kính lễ
Tất cả làm Thủ Hộ
Thầy đều phụng Giáo Mệnh
Người ấy được như vậy
Người, Trời, thần Dược Xoa (Yakṣa)
Trì Minh (Vidyā), các Linh Tiên (Ṛṣi)

Cùng hộ vệ hai bên
Tùy theo Mệnh sẽ làm
Loài Bất Thiện gây chướng
Nhóm La Sát (Rākṣasa), bảy Mẫu (sapta-mātṛka)
Cung kính mà lánh xa
Thấy ánh sáng nơi ấy
Phóng tán như lửa mạnh
Tùy nơi trụ Pháp Giáo
Đều y theo Minh Cầm (Giới Cầm Trì Minh)
Đẳng Chính Giác Chân Tử
Tất cả được tự tại
Điều phục kẻ khó phục
Như Đại Chấp Kim Cương (Mahā-vajra-dhāra)
Lợi ích các Quân Sinh
Đồng với Quán Thế Âm (Avalokēśvara)

Trải qua sáu tháng xong
Tùy Ước Nguyện thành Quả
Thường ở nơi **Tự Tha**
Thương xót mà cứu giúp”

TRÍ CHÂN THẬT CỦA A XÀ LÊ _PHẨM THỨ MƯỜI SÁU_

Bấy giờ, Ngài Trì Kim Cương lại tiếp tục hỏi Đức Đại Nhật Thế Tôn về Tâm của các Mạn Trà La Chân Ngôn, rồi nói kệ (Gāthā) rằng :

“Làm sao làm tất cả?
Chân Ngôn Thật Ngữ Tâm
Giải rốt ráo thế nào ?
Nói tên A Xà Lê (Ācārya)”

Lúc đó, Đức Thế Tôn
Đại Tỳ Lô Giá Na
Ủy dụ Kim Cương Thủ:
“Lành thay Ma Ha Tát!
Khiến Tâm ấy vui vẻ
Lại bảo lời như vậy
Giải thật kín trong kín (Bí trung Tội Bí)
Đại Tâm Chân Ngôn Trí
Nay vì ông tuyên nói
Hãy nhất Tâm lắng nghe !
Ấy chính là chữ A (ॐ)
Tâm của mọi Chân Ngôn (Nhất thiết Chân Ngôn Tâm)
Từ đây lưu xuất khắp
Vô lượng các Chân Ngôn
Dứt tất cả hý luận

Hay sinh Trí Tuệ khéo

Bí Mật Chủ! Đẳng nào?
Tâm của mọi Chân Ngữ (nhất thiết Chân Ngữ Tâm)
Phật Lương Túc Tôn nói
Chữ A (𑖀) là hạt giống (Bīja: chủng tử)
Nên tất cả **Như Thi**
An trụ các Chi Phần
Tương ứng an bày xong
Y Pháp đều truyền khắp
Do chữ ban đầu (Bản Sơ Tự) ấy
Khắp chốn tăng thêm Chữ
Mọi Chữ dùng thành Âm
Chi Thể do đây sinh
Nên đây biến tất cả
Thân sinh mọi loại Đức

Nay nói nơi phân bày
_Phật Tử! Nhất Tâm nghe
Đem Tâm mà làm Tâm (trái Tim)
Còn lại bày Chi Phần (các phần)
Tất cả làm như vậy
Liên đồng với **Ngã Thể**
An trụ Du Già Tọa
Tìm nhớ các Như Lai
Nếu nơi Giáo Pháp ấy
Giải Trí rộng lớn này
Đại Công Đức Chính Giác
Nói là **A xà Lê** (Ācārya)
Đây tức là **Như Lai** (Tathāgata)
Cũng gọi tên là **Phật** (Buddha)

Bồ Tát (Bodhisatva) với **Phạm Thiên** (Brahma)
Tỳ Nữu (Viṣṇu), **Ma Hê La** (Maheśvara: Đại Tự Tại)
Nhật (Āditya-deva), **Nguyệt Thiên** (Candra-deva), **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva)
Đế Thích (Indra, hay Śakra), **Thế Gian Chủ** (Lokādhipati, hay Prajāpati)
Hàng **Hắc Dạ** (Kāla-rāṭṛ), **Diêm Ma** (Yama)
Địa Thần (Pṛthivi) và **Diệu Âm** (Sarasvati)
Phạm Chí (Brahma-Rṣi) với **Thường Dục** (Āśrava)
Cũng gọi tên **Phạm Hạnh** (Brahma-carya, hay Brahma-carin)
Chúng Tỳ Khưu Lậu Tận (Chư Tăng đã giải thoát sinh tử)
Cát Tường, **Trì Bí Mật** (Guhya-dhāra)
Bậc thầy biết tất cả (Sarva-jñāna-darśana: Nhất thiết Trí Kiến)
Pháp Tự Tại (Dharmesvara), **tài phú** (Vasu-dhāra)
Nếu trụ **Tâm Bồ Đề** (Bodhicitta)
Cùng với **Thanh Trí Tính** (Śabda-jñāna:Tính trí của âm thanh)
Chẳng vương tất cả Pháp
Gọi là **Biến Nhất Thiết**

Tức là bậc Chân Ngữ
Trì Chân Ngôn Cát Tường
Vua của lời chân thật
Trì **Ân Cháp Kim Cương** (Vajra-dhāra-mudra)
Hết thầy các **Tự Luân** (bánh xe Chũ)
Nêu ở tại Chi Phần
Nên biết trụ Tam Tinh (My Gian)
Chữ **Hàm** (𑖇_ HŪM) câu Kim Cương
Chữ **Sa** (𑖇_SA) ngay dưới môi
Đây là câu Liên Hoa
Ta liền đồng Tâm Vị (vị trí của Tâm)
Tất cả Xứ tự tại
Rộng khắp mọi chủng loại
Hữu Tình với Phi Tình

Chữ **A** (𑖇_A) Mệnh thứ nhất (Đệ Nhất Mệnh)
Chữ **Phộc** (𑖇_VA) gọi là nước
Chữ **La** (𑖇_RA) gọi là lửa
Chữ **Hàm** (𑖇_ HŪM) tên Phần Nộ
Chữ **Khur** (𑖇_KHA) đồng hư không
Ấy là Điem Cực Không
Biết **Tối Chân Ngôn** này
Gọi là A Xà Lê (Ācārya)
Cần phải đủ phương tiện
Biết rõ điều Phật nói
Thường tác tinh cần tu
Sẽ được câu **Bất Tử** (Amṛta-pada)

BỔ TỰ (An bày chữ)
PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

Bảy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Thủ rằng:
Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Chư Phật đã diễn nói
An bày các **Tự Môn**
Phật Tử! Nhất tâm nghe
Chữ **Ca** (𑖇_KA) dưới yết hầu (cổ họng)
Chữ **Khur** (𑖇_KHA) trên nóc họng (Hàm ếch)
Chữ **Nga** (𑖇_GA) làm cái cổ (phần ghi chú lại ghi là cái đầu)
Chữ **Già** (𑖇_GHA) trong yết hầu
Chữ **Già** (𑖇_CA) làm gốc lưỡi (Thiệt căn)
Chữ **Xa** (𑖇_CHA) ngay trong lưỡi
Chữ **Nhược** (𑖇_JA) làm đầu lưỡi
Chữ **Xã** (𑖇_JHA) chôn sinh lưỡi (Thiệt sinh xứ)
Chữ **Tra** (𑖇_ṬA) làm ống chân

Chữ **Trá** (〇_THA) biết bấp đùi
 Chữ **Noa** (𠂇_DA) nói eo lưng
 Chữ **Trà** (𠂇_DHA) dùng an ngòi (2 cái mông)
 Chữ **Đa** (𠂇_TA) phần sau cuối (hậu môn)
 Chữ **Tha** (𠂇_THA) biết cái bụng
 Chữ **Ná** (𠂇_DA) làm hai tay (2 bàn tay)
 Chữ **Đà** (𠂇_DHA) tên hông sườn
 Chữ **Ba** (𠂇_PA) làm cái lưng
 Chữ **Phả** (𠂇_PHA) biết lồng ngực
 Chữ **Ma** (𠂇_BA) làm hai chỗ (2 khủy tay)
 Chữ **Bà** (𠂇_BHA) dưới cánh tay
 Chữ **Mãng** (𠂇_MA) trụ trái tim
 Chữ **Gia** (𠂇_YA) tương âm tàng (phần hạ bộ)
 Chữ **La** (𠂇_RA) gọi con mắt
 Chữ **La** (𠂇_LA) làm vàng trán
Ái (𠂇_I) **Y** (𠂇_I) hai vành mắt (I: vành mắt phải_ Ī: vành mắt trái)
Ồ **Ô** hai vành môi (𠂇_U: vành môi trên_ 𠂇_Ū: vành môi dưới)
Ế **Ái** hai lỗ tai (𠂇_E: lỗ tai phải_ 𠂇_AI: lỗ tai trái)
Ồ **Áo** hai gò má (𠂇_O: gò má phải_ 𠂇_AU: gò má trái)
 Chữ **Ám** (𠂇_AM) câu Bồ Đề
 Chữ **Ác** (𠂇_AH) Đại Niết Bàn

Biết tất cả Pháp này
 Hành Giả thành Chính Giác
 Của cải Nhất Thiết Trí
 Thường trụ nơi Tâm ấy
 Đòi xưng Nhất Thiết Trí
 Chính là **Tát Bà Nhược** (Sarva-jñā)

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THÂN BIẾN GIA TRÌ
 QUYỂN THỨ NĂM (Hết)